

**Tổng hợp nội dung kiến nghị, đề xuất của các tỉnh/thành phố và bộ, ngành**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBDT ngày /12/2024 của Ủy ban Dân tộc)

Tính đến ngày 24/12/2024<sup>1</sup>, trong tổng số 29/53 tỉnh/TP (địa phương), 07/21 bộ ngành gửi báo cáo trong đó:

- **13/29 tỉnh, thành phố có kiến nghị, đề xuất** (Gồm: Bình Định; Đắk Nông, Hà Giang, Gia Lai, Hà Nội, Khánh Hòa, Kon Tum, Lào Cai, Ninh Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị).
- **16/29 tỉnh, thành phố không có kiến nghị, đề xuất** (Gồm: Bình Phước, Cần Thơ, Cao Bằng, Đồng Nai, Hậu Giang, Hòa Bình, TP Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Phú Thọ, Sơn La, Tây Ninh, Trà Vinh, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái)
- **24/53 tỉnh, thành phố chưa gửi báo cáo** (Gồm: An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bình Dương, Bình Thuận, Cà Mau, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Điện Biên, Hà Tĩnh, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Long An, Nghệ An, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Bình, Sóc Trăng, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Thừa Thiên, Huế)
- **05/07 Bộ ngành gửi báo cáo có kiến nghị, đề xuất** (02 Bộ: Bộ Công an và Bộ Quốc phòng không có đề xuất, kiến nghị).
- **TÍNH TỔNG SỐ KIẾN NGHỊ:** Tổng số: 82 kiến nghị. Trong đó: Địa phương 61 kiến nghị; Bộ, ngành 21 kiến nghị.
- Đối với các bộ, ngành và địa phương gửi báo cáo sau ngày 24/12/2024, UBĐT sẽ tổng hợp, phân nhóm và chỉ đạo các cơ quan tham mưu kịp thời tham mưu văn bản gửi các bộ, ngành liên quan, địa phương hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

TT	Cơ quan kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị/đề xuất
I	<b>ĐỊA PHƯƠNG</b>	
1	<b>An Giang</b>	Chưa có báo cáo
2	<b>Bà Rịa -Vũng Tàu</b>	Chưa có báo cáo
3	<b>Bắc Giang</b>	Chưa có báo cáo
4	<b>Bắc Kạn</b>	Chưa có báo cáo
5	<b>Bạc Liêu</b>	Chưa có báo cáo
6	<b>Bình Định</b>	<b>1. Đề nghị Ủy ban Dân tộc:</b> Sớm trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đề xuất điều chỉnh, sửa đổi phạm vi, đối tượng, nội dung, tổ chức thực hiện của một số nội dung, tiêu dự án, dự án quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg.

<sup>1</sup> Thời hạn báo cáo theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-UBDT trước ngày 20/12/2024. Số liệu thống kê theo thời điểm UBĐT nhận báo cáo đường công văn và trên trực hệ thống liên thông quốc gia.

TT	Cơ quan kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị/đề xuất
		<p><b>2. Đối với Dự án 1:</b> Đề nghị tăng mức hỗ trợ chuyển đổi nghề phù hợp với tình hình thực tế ngành, nghề tại địa phương.</p> <p><b>3. Đối với Dự án 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Nội dung 1 “<i>Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị</i>” của Tiểu dự án 2 trùng với tên của một hình thức hỗ trợ trong Nội dung 1, gây khó khăn, nhầm lẫn trong quá trình triển khai thực hiện. Do đó, đề nghị sửa tên Nội dung 1 của Tiểu dự án 2 thành “<i>Hỗ trợ phát triển sản xuất</i>”.</li> <li>- <b>Đề nghị Ủy ban Dân tộc</b> sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện Nội dung số 03 Tiểu dự án 2 Dự án 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&amp;MN.</li> </ul> <p><b>4. Đối với Dự án 5:</b> Nâng mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016; Bổ sung đối tượng thụ hưởng Chương trình: <i>Trung tâm Giáo dục nghiệp - Giáo dục thường xuyên</i>, vì đây là cơ sở công lập thuộc UBND cấp huyện và có liên quan trong tất cả các nội dung đến phát triển giáo dục nghề nghiệp.</p> <p><b>5. Đối với Dự án 6:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch</b> sửa đổi, bổ sung đối tượng thụ hưởng là các thôn, bản và tương đương đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS nằm ngoài các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.</li> <li>- Đối với nhiệm vụ hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi, mức kinh phí hỗ trợ trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi tối đa 30 triệu đồng/Nhà văn hóa hoặc khu thể thao cấp thôn là rất thấp, trong khi đó trang thiết bị Nhà văn hóa hoặc khu thể thao cấp thôn trên địa bàn còn thiếu so với nhu cầu và tiêu chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Do đó, đề nghị tăng mức kinh phí hỗ trợ trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&amp;MN.</li> </ul> <p><b>6. Đối với Tiểu dự án 1 Dự án 9:</b> Đề nghị sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện, để địa phương chủ động thực hiện hoặc có phương án điều chỉnh kinh phí, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn và tỷ lệ giải ngân Chương trình.</p>
7	<b>Bình Dương</b>	Chưa có báo cáo
8	<b>Bình Phước</b>	Không có kiến nghị, đề xuất
9	<b>Bình Thuận</b>	Chưa có báo cáo
10	<b>Cà Mau</b>	Chưa có báo cáo
11	<b>Cần Thơ</b>	Không có kiến nghị, đề xuất
12	<b>Cao Bằng</b>	Không có kiến nghị, đề xuất

TT	Cơ quan kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị/đề xuất
13	Đà Nẵng	Chưa có báo cáo
14	Đắk Nông	<p><b>1.</b> Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có rất nhiều công trình, dự án chồng lấn với Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng bô xít. UBND tỉnh Đắk Nông đã nhiều lần kiến nghị với Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường nhưng chưa được hướng dẫn, giải quyết đến kết quả cuối cùng. Vì vậy, kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm <b>chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương</b> sớm xem xét tháo gỡ vướng mắc của các dự án đầu tư xây dựng nằm trong vùng quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản bô xít đã được phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p><b>2. Đề nghị Ủy ban Dân tộc:</b> Hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 9: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù (hiện nay đang tạm dừng triển khai thực hiện); sớm tổng hợp, rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh sách xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đông bào DTTS&amp;MN để các địa phương có cơ sở, căn cứ triển khai thực hiện.</p> <p><b>3.</b> Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ đối với một số nội dung dự án thành phần.</p> <p><b>4.</b> Thực hiện số hóa việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo Thông tư số 01/2022/TT-UBDT ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong công tác theo dõi, quản lý và thực hiện báo cáo định kỳ.</p> <p><b>5.</b> Về công tác tổ chức cán bộ: Đề công tác tiếp nhận Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ, chuyển chức năng, nhiệm vụ về giảm nghèo của Sở Lao động, Thương binh và xã hội về Ban Dân tộc được thống nhất và phù hợp với các quy định từ Trung ương đến địa phương; <b>đề nghị Ủy ban Dân tộc</b> sớm có văn bản hướng dẫn để Ban Dân tộc có cơ sở trình UBND tỉnh điều chỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều về chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân tộc (điều chỉnh Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND).</p>
15	Đắk Lắk	Báo cáo gửi chậm so với thời hạn quy định <sup>2</sup>
16	Điện Biên	Chưa có báo cáo
17	Đồng Nai	Không có kiến nghị, đề xuất
18	Gia Lai	<p><b>1. Đề nghị Ủy ban Dân tộc:</b></p> <p>- Sớm báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh bổ sung Quyết định 1719/QĐ-TTg để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về mặt cơ chế thực hiện đối với một số nội dung, tiểu dự án, dự án thuộc Chương trình còn tồn tại đến thời điểm hiện tại; Xây dựng phần mềm kiểm tra, giám sát, đánh giá để thực hiện Tiểu dự án 3 - Dự án 10.</p>

<sup>2</sup> Báo cáo gửi ngày 25/12/2024

TT	Cơ quan kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị/đề xuất
		<p>- Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐCP ngừng hỗ trợ 70% mức đóng BHYT từ 01/11/2026 cho “người DTTS đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2016- 2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực 77, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Vì vậy, <b>đề nghị Ủy ban Dân tộc</b> phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tham mưu cơ quan có thẩm quyền bổ sung quy định đối tượng trên vào nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng BHYT, đảm bảo đối tượng tham gia BHYT được duy trì bền vững nhằm tạo điều kiện cho đồng bào DTTS tiếp cận dịch vụ y tế, khám, chữa bệnh thông qua chính sách BHYT, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&amp;MN giai đoạn 2021-2030 đã đặt ra mục tiêu đến năm 2025: 98% đồng bào DTTS tham gia BHYT.</p> <p><b>2. Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam:</b> Sớm trình Thủ tướng Chính phủ phân bổ nguồn vốn vay năm 2024 theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG DTTS&amp;MN để tỉnh lồng ghép vào nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước để thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS của tỉnh.</p> <p><b>3. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</b> Đối với hoạt động hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ sớm đề xuất Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 về quy định một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp để quy định cụ thể về nội dung đối với hình thức hỗ trợ đầu tư trồng rừng, chỉ cần thể hiện đơn giản, dễ thực hiện về diện tích, vị trí (lô, khoảnh, tiểu khu, xã, huyện), 10 loài cây trồng rừng và đánh giá thành rừng theo tiêu chí rừng trồng quy định tại Điều 5, Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, đồng thời, quy định rõ mức hỗ trợ chi phí xây dựng hồ sơ thiết kế, dự toán trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ; sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT và Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 để phù hợp với định mức quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.</p> <p><b>4. Đề nghị Trung ương Hội LHPN Việt Nam:</b> Điều chỉnh, bổ sung Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 để đảm bảo phù hợp với Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.</p>
19	Hà Giang	<p><b>1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b> - Đề nghị Trung ương xem xét sớm ban hành văn bản mới thay thế Nghị Quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 để các địa</p>

TT	Cơ quan kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị/đề xuất
		<p>phương có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện cho vay vốn chính sách tín dụng ưu đãi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Đề nghị bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định đối tượng hưởng hỗ trợ là “<i>hộ cận nghèo dân tộc thiểu số</i>” để thống nhất với chính sách hỗ trợ nhà ở của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và giảm bớt khó khăn cho các hộ dân tộc thiểu số thuộc nhóm cận nghèo khi xây dựng nhà ở.</p> <p><b>2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết</b></p> <p>Đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung quy định về nội dung chi và định mức chi tại Điều 8 Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định đối với chính sách hỗ trợ địa bàn bố trí dân xen ghép.</p> <p><b>3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị</b></p> <p>a) Tiêu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân: Đề nghị Bộ NN&amp;PTNT, Bộ Tài chính xem xét sớm ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 58/2024/NĐ-CP về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp để các địa phương có cơ sở để triển khai thực hiện.</p> <p>b) Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:</p> <p>- Đề nghị Bộ Tài chính xem xét quy định hướng dẫn cụ thể về việc thanh quyết toán đối với hộ thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng đã được hỗ trợ giống trâu, bò từ nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình, tiếp tục tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất khác liên quan đến trồng trọt (như: trồng cây quế, hồi....) của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</p> <p>- Đề nghị Bộ Tài chính xem xét quy định cụ thể hơn về nội dung đối với nhiệm vụ chi xây dựng và quản lý dự án, kế hoạch, phương án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất tại Khoản 13, Điều 4 - Thông tư số 55/2023/TT-BTC. Do hiện nay mới chỉ quy định: chi phí lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất được tính trong kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ PTSX hoặc kinh phí thường xuyên của đơn vị trực tiếp</p>
20	TP. Hà Nội	<b>Đề nghị Ủy ban Dân tộc:</b> Nghiên cứu và sớm có chỉ đạo, định hướng công tác xây dựng chỉ tiêu Chương trình MTQG DTTS&MN giai đoạn 2026-2030.
21	Hà Tĩnh	Chưa có báo cáo
22	Hậu Giang	Không có đề xuất, kiến nghị
23	Hòa Bình	Không có đề xuất, kiến nghị

TT	Cơ quan kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị/đề xuất
24	TP. Hồ Chí Minh	Không kiến nghị, đề xuất
25	Khánh Hòa	<p>1. Hiện nay, trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&amp;MN đang triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó Chương trình MTQG DTTS&amp;MN và Chương trình giảm nghèo có nhiều nội dung thực hiện giống nhau cả về nội dung, đối tượng nhưng mức hỗ trợ thì khác nhau; mặt khác, hiện nay đang thực hiện tinh gọn tổ chức, bộ máy và theo đó, Chương trình MTQG giảm nghèo sẽ chuyển về cho Ủy ban Dân tộc thực hiện. <b>Đề nghị Ủy ban Dân tộc</b> và các bộ ngành trung ương nghiên cứu ghép 02 Chương trình này lại thành một Chương trình, trong đó có phân định vùng đồng bào DTTS&amp;MN sẽ ưu tiên và hỗ trợ nhiều hơn... để giảm đầu mối, giảm thủ tục hành chính, tránh chồng chéo, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương quản lý, điều hành và thực hiện.</p> <p>2. Trong năm 2025 cần tập trung hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới những cơ chế, chính sách nhất quán, đồng bộ, dễ hiểu, dễ làm, tăng cường phân cấp, phân quyền và trách nhiệm cho địa phương để triển khai giai đoạn 2026 - 2030 ngay sau khi Quốc hội và Chính phủ phê duyệt Chương trình, tránh tình trạng còn phải chờ đợi cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn thực hiện của các bộ, ngành. Việc ban hành các văn bản của các bộ ngành trung ương cần có sự thống nhất, tránh xung đột, rõ ràng, cố gắng hạn chế viện dẫn và các điều kiện ràng buộc... để tạo thuận lợi cho địa phương thực hiện.</p> <p>3. Nhiệm vụ quan trọng, có yếu tố quyết định sự thành công của Chương trình trong những năm đến là nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người dân, giảm nghèo bền vững và để đạt được mục tiêu “thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của cả nước (tối thiểu bằng 1/2 bình quân chung cả nước)” thì cần có những chính sách ưu đãi đủ mạnh về đất đai, thuế, vốn tín dụng, hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ sản xuất... để thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư, phát triển và mở rộng sản xuất kinh doanh ở vùng đồng bào DTTS&amp;MN, đây là vấn đề mấu chốt để xây dựng, hình thành và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất, tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nâng cao thu nhập và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</p> <p>4. Tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, nhất là phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vì đây là phương thức sản xuất tất yếu, có tính bền vững của sản xuất hàng hoá nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng trong nền kinh tế thị trường. Vì vậy, cần có những chính sách hỗ trợ thông thoáng hơn, kích thích sự ham muốn, tạo động lực mạnh mẽ để doanh nghiệp và mọi người dân ở vùng đồng bào DTTS&amp;MN đều được tham gia, trong đó hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ nhiều hơn để huy động được nguồn lực của doanh nghiệp và Nhân dân tham gia vào Chương trình, hình thành được phong trào của toàn dân thi đua lao động sản xuất, tương thân tương ái, hỗ trợ giúp nhau cùng phát triển.</p> <p>5. Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình MTQG đã tạo rất nhiều thuận lợi cho các địa phương chủ động triển khai thực hiện các mục tiêu của Chương trình đã đề ra, phù hợp với thực tế của từng địa phương, nhất là ở cấp xã; tiến độ giải ngân nguồn vốn, nhất là vốn sự nghiệp khá tốt so với trước đó. Vì vậy, cần xem xét điều chỉnh và bỏ nội dung “Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện từng Dự án” tại</p>

TT	Cơ quan kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị/đề xuất
		<p>Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025.</p> <p>6. Theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định địa bàn thực hiện là “Địa bàn đặc biệt khó khăn, khó khăn, các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các Chương trình MTQG”; đồng thời, theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định địa bàn thực hiện là: “Các xã, thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”. Tuy nhiên, tại Khoản 10, Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc quy định thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng chỉ ở “Địa bàn tại các xã ĐBKK, thôn ĐBKK thuộc vùng đồng bào DTTS&amp;MN” là chưa phù hợp với Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và Quyết định 1719/QĐ-TTg; mặt khác, hiện nay tại địa bàn các xã khu vực I, II vẫn còn nhiều hộ nghèo, cận nghèo cần được hỗ trợ phát triển sản xuất để vươn lên thoát nghèo. <b>Đề nghị Ủy ban Dân tộc</b> sớm điều chỉnh, bổ sung Thông tư số 02/2023/TT-UBND cho phù hợp với quy định pháp luật và thực tế.</p> <p>7. Để công tác tuyên truyền vận động hiệu quả thì trước hết cần tập trung xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện Chương trình và đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác tuyên truyền, vận động ở cơ sở hội đủ các tiêu chuẩn: Kiên trì, trách nhiệm, sâu sát, gần dân, hiểu biết văn hóa, phong tục tập quán, đặc điểm tâm lý của đồng bào DTTS nơi mình công tác; có kiến thức về công tác dân tộc, có kỹ năng tốt về tuyên truyền, vận động, nói dân tin, dân làm theo. Theo đó, phải có chính sách hỗ trợ thoả đáng, phù hợp với thực tế tình hình hiện nay cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, vận động nhất là ở thôn, bản, làng... để động viên, khuyến khích cán bộ không hưởng lương trực tiếp tham gia làm công tác tuyên truyền, vận động.</p>
26	Kiên Giang	Không có kiến nghị, đề xuất
27	Kon Tum	<p><b>1. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:</b> Sớm có hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù tỉnh Kon Tum đã báo cáo tại các Văn bản số: 1350/UBND-KGVX ngày 19/4/2024, 2605/UBND-KTTH ngày 22/7/2024.</p> <p><b>2. Đề nghị Ủy ban Dân tộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện nay có nhiều văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình do các cơ quan Trung ương ban hành, hướng dẫn, đề nghị các bộ, ngành chủ quản Chương trình MTQG nghiên cứu, tổng hợp, hợp nhất các văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình để địa phương dễ dàng nghiên cứu, áp dụng đồng bộ.</li> <li>- Nghiên cứu, thống nhất các bộ, cơ quan Trung ương về chế độ, hình thức, hệ thống mẫu, biểu báo cáo các chương trình MTQG; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, trong đó đề nghị phân cấp việc thực hiện chế độ báo cáo đến cấp cơ sở (huyện, xã) để đảm bảo tính thường xuyên, liên tục của thông tin, số liệu báo cáo.</li> </ul>

TT	Cơ quan kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị/đề xuất
		<p><b>3. Đề nghị Bộ Tài chính:</b> Xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định về chi phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu đối với các hoạt động lâm nghiệp của Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình.</p> <p><b>4. Đề nghị Bộ Y tế:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành quy chuẩn quốc gia về chất lượng giống cây trồng, vật nuôi sử dụng làm dược liệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 65/2017/NĐ-CP.</li> <li>- Có ý kiến với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật nhân giống các loài dược liệu để có cơ sở xác định chí phí sản xuất giống gốc, giống thương phẩm gồm những hạng mục nội dung công việc và mức chi phí cho các hạng mục.</li> </ul> <p><b>5. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định chi tiết tiêu chí xác định hoặc quy định cụ thể số tháng trợ cấp hoặc loại bỏ quy định về “thời gian chưa tự túc được lương thực” trong trợ cấp gạo bảo vệ phát triển rừng; bổ sung các quy định về mẫu dự án trợ cấp gạo, cơ quan thẩm định dự án trợ cấp gạo, cấp phê duyệt dự án trợ cấp gạo, cấp công bố và cơ quan công bố giá gạo.</li> <li>- Hiện nay, Nghị định 58/2024/NĐ-CP của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp ban hành đã quy định cụ thể về các nội dung hoạt động lâm nghiệp bao gồm cả các khu vực I, II, III (<i>chỉ khác nhau về mức hỗ trợ. Ví dụ khu vực II, III mức hỗ trợ gấp 1,2 lần khu vực I</i>). Do đó, trong giai đoạn 2026 - 2030, đề xuất đối với ngành lâm nghiệp chỉ thực hiện một Chương trình (<i>gộp chung Tiểu dự án 1 Dự án 3 và Chương trình lâm nghiệp bền vững</i>) như đã đề xuất tại Văn bản số 2632/UBND-NNTN ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về báo cáo đánh giá kết quả giai đoạn 2021-2024, năm 2024 thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình.</li> </ul> <p><b>6. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành chính sách hỗ trợ cho trẻ em ở độ tuổi nhà trẻ vùng DTTS, vùng đặc biệt khó khăn và chính sách miễn, giảm học phí cho trẻ nhà trẻ, mẫu giáo 3, 4 tuổi để thực hiện phổ cập giáo dục mẫu giáo nhằm tăng tỉ lệ huy động trẻ ra lớp đặc biệt là trẻ nhà trẻ; bổ sung đối tượng giáo viên mầm non dạy lớp ghép, giáo viên dạy tăng cường tiếng Việt tại điểm chính vùng DTTS được hưởng chính sách giống như giáo viên dạy tại các điểm lẻ tại vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; tăng định mức hỗ trợ cho các lớp xóa mù chữ (đặc biệt kinh phí hỗ trợ người dạy các lớp xóa mù chữ).</li> <li>- Ưu tiên kinh phí các nguồn vốn từ chương trình MTQG, viện trợ ODA,...cho các tỉnh còn nhiều khó khăn như Kon Tum để xây dựng phòng học kiên cố, khôi phục chức năng,...; trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi cho các trường mầm non, phổ thông.</li> </ul> <p><b>7. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:</b> Bổ sung đối tượng thụ hưởng của Chương trình tại mục 17.1 Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu. Vì các di tích đã được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích quốc gia đều là các di tích có giá trị tiêu biểu, mang tầm vóc về văn hóa và lịch sử.</p>



TT	Cơ quan kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị/đề xuất
		<p><b>8. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:</b> Sớm hướng dẫn, chỉ đạo giải pháp cụ thể về thực hiện hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đối với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và hướng dẫn về đối tượng “người lao động có thu nhập thấp” thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</p> <p><b>9. Đề nghị Tổng cục Thống kê:</b> Bổ sung nội dung chỉ tiêu thu nhập bình quân/người/năm của người DTTS tại địa phương vào trong nội dung phụ biểu điều tra, thống kê số liệu hàng năm; đồng thời đề địa phương có cơ sở tổng hợp số liệu báo cáo về thu nhập bình quân/người/năm của người DTTS.</p>
28	Lai Châu	Chưa có báo cáo
29	Lâm Đồng	Chưa có báo cáo
30	Lạng Sơn	Chưa có báo cáo
31	Lào Cai	<p><b>1. Đề nghị Chính phủ:</b> Cho phép thực hiện, giải ngân nguồn vốn hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc các chương trình MTQG năm 2024-2025 theo cơ chế quản lý đặc thù như: địa phương được phép thực hiện theo hình thức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình và với thủ tục đơn giản (có phương án với nội dung hỗ trợ theo danh sách hộ) được UBND cấp huyện, cấp xã phê duyệt.</p> <p><b>2. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ:</b> Các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các chương trình MTQG năm 2024 và cả giai đoạn 2021- 2025 của trung ương đã giao cho các địa phương: Các địa phương bị thiệt hại nặng nề do ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 năm 2024 nói riêng, do thiên tai nói chung thì địa phương được chủ động điều chỉnh, giảm mục tiêu để tập trung nguồn lực thực hiện các nội dung thuộc từng chương trình có tính chất khắc phục thiệt hại do thiên tai, đảm bảo phù hợp quy định Nghị quyết 111/2024/QH15 của Quốc hội.</p> <p><b>3. Đề nghị Ủy ban Dân tộc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sớm có hướng dẫn các địa phương hoặc tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí đánh giá phân định thôn đặc biệt khó khăn; phân định xã theo 3 khu vực làm cơ sở cho các địa phương thực hiện. Vì hiện nay, để đánh giá, xã, thôn, nếu căn cứ theo tiêu chí tại Quyết định 33/QĐ-TTg thì tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo (là chuẩn nghèo của giai đoạn 2016-2020) sẽ không phù hợp.</li> <li>- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương rà soát, đánh giá phân định lại các xã theo 3 khu vực tại thời điểm này, sau khi bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 năm 2024 để có cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách dân tộc, thực hiện Chương trình MTQG DTTS&amp;MN năm 2025 và giai đoạn 2026-2030.</li> </ul>

TT	Cơ quan kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị/đề xuất
32	Long An	Chưa có báo cáo
33	Nghệ An	Chưa có báo cáo
34	Ninh Bình	Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm, tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức làm công tác dân tộc, cán bộ có liên quan đến việc thực hiện các dự án của Chương trình MTQG DTTS&MN
35	Ninh Thuận	Chưa có báo cáo
36	Phú Thọ	Không có kiến nghị, đề xuất
37	Phú Yên	Chưa có báo cáo
38	Quảng Bình	Chưa có báo cáo
39	Quảng Nam	<p>Đề nghị Ủy ban Dân tộc:</p> <p>a) Cho ý kiến bằng văn bản về việc cấp xã không đủ năng lực làm chủ đầu tư nguồn vốn duy tu bảo dưỡng và có văn bản đề nghị UBND huyện giao cho cơ quan, đơn vị chức năng huyện thụ hưởng Chương trình thực hiện chủ đầu tư nguồn vốn duy tu bảo dưỡng.</p> <p>b) Đối với đề xuất nội dung cơ chế, chính sách đặc thù chương trình giai đoạn 2026 - 2030.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ chế chính sách đặc thù đối với hộ dân sinh sống trong vùng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét khi di chuyển đến nơi ở mới an toàn.</li> <li>- Đề xuất quy định tỷ lệ % mức chi phí quản lý chương trình và nguồn kinh phí thực hiện.</li> </ul>
40	Quảng Ngãi	<p><b>1. Đề nghị Ủy ban Dân tộc:</b> Khẩn trương tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình MTQG DTTS&amp;MN, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; đồng thời, phối hợp với các Bộ ngành Trung ương sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện sau khi có Quyết định điều chỉnh.</p> <p><b>2. Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam:</b> Sớm tham mưu Thủ tướng Chính phủ Quyết định giao vốn thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi năm 2024 theo quy định Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ để địa phương thực hiện.</p>
41	Quảng Ninh	<p><b>1. Đề nghị Ủy ban Dân tộc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành về tiêu chí xếp loại xã miền núi, vùng cao để thay thế các quyết định đã ban hành trước năm 2000 để làm cơ sở xây dựng và thực hiện các chính sách dân tộc trong giai đoạn mới.</li> </ul>

TT	Cơ quan kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị/đề xuất
		<p>- Sớm hướng dẫn, triển khai thực hiện thí điểm dự án “Trung tâm kết nối giao thương thương mại, du lịch và quảng bá sản vật vùng đồng bào DTTS và miền núi” tại 04 địa phương (trong đó có tỉnh Quảng Ninh) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021; Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về chi thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt đối với một số đơn vị, cá nhân là người dân tộc thiểu số theo quy định tại Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2021 của Chính phủ về công tác dân tộc.</p> <p>- Sớm tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành chức năng sớm hướng dẫn việc xây dựng Chương trình MTQG DTTS&amp;MN, giai đoạn II: từ năm 2026 đến năm 2030 (theo Nghị quyết số 88/2019/QH14<sup>3</sup> và Nghị quyết số 120/2020/QH14<sup>4</sup>) để các địa phương chủ động xây dựng chương trình, đề án và kịp thời xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 (nhất là đối với các địa phương được Trung ương giao chủ động sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình).</p> <p><b>2. Đề nghị Tổng cục Thống kê</b></p> <p>Phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành liên quan xây dựng hệ thống Biểu số liệu về người DTTS và vùng đồng bào DTTS và miền núi trong hệ thống biểu thu thập số liệu của từng ngành, làm cơ sở để nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện chính sách dân tộc đối với từng ngành, lĩnh vực (hiện nay nhiều số liệu không thống kê tách riêng đối với người DTTS và vùng đồng bào DTTS&amp;MN nên việc thu thập, tổng hợp số liệu từ các ngành phục vụ tham mưu triển khai, thực hiện và đánh giá kết quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các chính sách dân tộc rất khó khăn).</p>
42	Quảng Trị	<p>1. Đề nghị Trung ương sớm ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG DTTS&amp;MN.</p> <p>2. Đề nghị các bộ, cơ quan chủ trì, quản lý, theo dõi, thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục rà soát hoàn thiện cập nhật sửa đổi, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn thực hiện Chương trình.</p>
43	Sóc Trăng	Chưa có báo cáo
44	Sơn La	Không có kiến nghị, đề xuất
45	Tây Ninh	Không có kiến nghị, đề xuất

<sup>3</sup> Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

<sup>4</sup> Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

TT	Cơ quan kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị/đề xuất
46	Thái Nguyên	Chưa có báo cáo
47	Thanh Hóa	Chưa có báo cáo
48	Thừa Thiên-Huế	Chưa có báo cáo
49	Trà Vinh	Không có kiến nghị, đề xuất
50	Tuyên Quang	Không có kiến nghị, đề xuất
51	Vĩnh Long	Không có kiến nghị, đề xuất
52	Vĩnh Phúc	Không có kiến nghị, đề xuất
53	Yên Bái	Không có kiến nghị, đề xuất
II	<b>KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA BỘ NGÀNH</b>	
1	<b>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<p><b>1. Đề nghị các Bộ, ngành được giao</b> khẩn trương tổng hợp, hoàn thiện trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các nội dung còn vướng mắc về cơ chế, chính sách trong triển khai các Chương trình MTQG (Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ) để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong triển khai thực hiện.</p> <p><b>2. Đề nghị Bộ Tài chính</b> sớm bố trí kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 3 của Chương trình năm 2025 cho các địa phương kịp thời để các địa phương chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p><b>3. Đề nghị Ủy ban Dân tộc</b> nghiên cứu, rà soát, đề xuất cơ chế phù hợp áp dụng các xã khu vực III sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM (điều chỉnh, sửa đổi Điều 3 Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025), báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, để đảm bảo lợi ích tối đa cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống trên địa bàn các xã khu vực III, khuyến khích đẩy nhanh tiến độ xây dựng NTM trên địa bàn đặc biệt khó khăn, góp phần hoàn thành mục tiêu chung của Chương trình.</p>
2	<b>Bộ Nội vụ</b>	<p><b>1. Đề nghị Ủy ban Dân tộc</b></p> <p>- Kịp thời đề xuất sửa đổi Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG DTTS&amp;MN, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.</p>

TT	Cơ quan kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị/đề xuất
		<p>- Phối hợp để tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc các cấp giai đoạn 2021-2025.</p> <p>2. Chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo có nhiều điểm tương đồng trong công tác của hai lĩnh vực này. Do vậy, cần tăng cường mối quan hệ và thường xuyên trao đổi kinh nghiệm trong việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ này.</p>
3	<b>Bộ Quốc phòng</b>	Không có kiến nghị, đề xuất
4	<b>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<p>1. Đối với thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG DTTS&amp;MN theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP: <b>Đề nghị Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc</b> (cơ quan chủ quản Chương trình MTQG) khẩn trương tham mưu, báo cáo Chính phủ xem xét, bố trí nguồn vốn cho NHCSXH triển khai các chính sách tín dụng ưu đãi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP cho giai đoạn 2024-2025, để nguồn vốn tín dụng chính sách được thông suốt, đảm bảo tính khả thi của chính sách được ban hành và người dân, đặc biệt là hộ đồng bào DTTS&amp;MN được thụ hưởng các chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước.</p> <p>3. <b>Đề nghị Ủy ban Dân tộc</b> sớm trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg, làm cơ sở để Ngân hàng nhà nước Việt Nam xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2022/NĐ-CP về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&amp;MN cho phù hợp.</p> <p>4. <b>Đề nghị cấp ủy, chính quyền địa phương</b> tiếp tục quan tâm chỉ đạo các đơn vị có liên quan, tổ chức chính trị - xã hội địa phương phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội; dành một phần nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo, các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn, hỗ trợ cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho NHCSXH hoạt động ổn định, bền vững theo Chỉ thị số 39-CT/TW, Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Quyết định 1630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.</p>
5	<b>Bộ Công an</b>	Không có kiến nghị, đề xuất
6	<b>Bộ Tư pháp</b>	<p>1. <b>Đề nghị các Bộ, ngành quan tâm</b> xây dựng, quy hoạch, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm về số lượng và chất lượng.</p> <p>2. <b>Đề nghị Bộ Tài chính</b> tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất cơ chế hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng đồng bào DTTS và cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số để nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, chuyên môn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.</p>
7	<b>Bộ Tài chính</b>	1. <b>Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>

TT	Cơ quan kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị/đề xuất
		<p>- Chủ trì trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương hỗ trợ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho Dự án trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng tại các địa phương có đề nghị hỗ trợ gạo cho giai đoạn tiếp theo.</p> <p>- Hướng dẫn UBND các tỉnh trong công tác lập, xây dựng Đề án; bảo đảm việc hỗ trợ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ Dự án trồng rừng của các địa phương thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, đúng đối tượng, mục đích.</p> <p><b>2. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo</b></p> <p>- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các bộ ngành liên quan và tổng hợp ý kiến đề xuất, kiến nghị của các địa phương để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, bảo đảm phù hợp đối tượng thụ hưởng theo từng vùng, miền.</p> <p>- Hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt công tác rà soát đối tượng học sinh thụ hưởng chính sách theo quy định; đồng thời phối hợp với Bộ Tài chính (Tổng cục Dự trữ Nhà nước) và các cấp chính quyền địa phương trong công tác kiểm tra, giám sát việc giao, nhận, phân phối, sử dụng gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh bảo đảm hiệu quả, đúng đối tượng, mục đích và theo quy định hiện hành.</p> <p><b>3. Đề nghị Ủy ban Dân tộc</b></p> <p>- Đề nghị Ủy ban Dân tộc, các Bộ, cơ quan Trung ương được giao quản lý Chương trình, Dự án, Tiểu Dự án của Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025 tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện. Trên cơ sở đó, thống nhất phạm vi, nhất là về địa bàn, đối tượng thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 từ khâu xây dựng các báo cáo trình các cấp có thẩm quyền, trình Quốc hội (theo Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020, năm 2025 tổng kết việc thực hiện Chương trình giai đoạn I, trình Quốc hội xem xét, quyết định việc thực hiện Chương trình giai đoạn II từ năm 2026 - 2030).</p> <p>- Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền duy trì, mở rộng những chính sách đem lại ổn định đời sống cho đồng bào DTTS, hỗ trợ học sinh những vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; nhân rộng mô hình hỗ trợ gạo cho các Dự án trồng rừng vì tính hiệu quả thiết thực, đã góp phần ứng phó với sự biến đổi khí hậu, tạo công ăn việc cho người dân, thực hiện xóa đói giảm nghèo bền vững, bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng gắn với phát triển kinh tế vùng khó khăn, bảo đảm công tác an sinh xã hội, phát triển trên địa bàn.</p> <p><b>4. Với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</b></p> <p>- Đề nghị các địa phương rà soát chính sách hỗ trợ gạo trồng rừng theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hỗ trợ gạo theo quy định.</p>

TT	Cơ quan kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị/đề xuất
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo các cơ quan đơn vị phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính (Tổng cục Dự trữ Nhà nước - Cục Dự trữ Nhà nước khu vực) trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho các địa phương bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, mục đích.</li> <li>- Đề nghị các địa phương chủ động bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách dân tộc đã được tính toán, xác định trong định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2023, đảm bảo chi trả cho các đối tượng kịp thời, đầy đủ theo quy định; đồng thời, chủ động bố trí phần kinh phí do NSDP đảm bảo để thực hiện Chương trình MTQG DTTS&amp;MN./.</li> </ul>